

Số: 193 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 17 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Hải Phòng tại Tờ trình số 235/TTr-STC ngày 30 tháng 9 năm 2025 và Văn bản số 7298/STC-QLCS ngày 16 tháng 10 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43, khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

2. Quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên số tiền thu được từ xử lý tài sản là tang vật, phương tiện



vi phạm hành chính bị tịch thu, theo quy định tại khoản 3 Điều 97 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 19 Luật Quản lý tài sản công số 15/2017/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15

4. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

1. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định tịch thu.

2. Các sở, ban, ngành quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản thuộc thẩm quyền của mình ban hành quyết định tịch thu hoặc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình ra quyết định tịch thu.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản thuộc thẩm quyền của mình ban hành quyết định tịch thu.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

1. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan Thi hành án thành phố và cơ quan Thi hành án cấp quận khu chuyển giao.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do Phòng Thi hành án dân sự khu vực chuyển giao đối với các vụ việc xảy ra trên địa bàn của mình. Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu mà vụ việc xảy ra trên địa bàn nhiều xã, phường, đặc khu thì Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu nơi có trụ sở Phòng Thi hành án dân sự khu vực đóng trên địa bàn, quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

1. Sở Tài chính quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Ủy ban nhân dân xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cấp xã.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP

1. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hình thức giao, điều chuyển giữa các Sở, Ban, ngành thành phố; giữa các sở, ban, ngành cấp thành phố và các xã, phường, đặc khu.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cấp xã.

Điều 7. Quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên số tiền thu được từ xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quy định tại khoản 3 Điều 97 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP bằng 40% số tiền thu được từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; đơn vị chủ trì quản lý tài sản được chủ động sử dụng chi phí được khoán để chi cho các nội dung theo quy định, trường hợp không sử dụng hết kinh phí khoán thì phải hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với tài sản là tang vật bị tịch thu sung công quỹ nhà nước do Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, thành phố (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính) quản lý nhưng chưa hoàn thành việc xử lý trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với các tài sản tịch thu của các vụ việc phát sinh trên địa bàn.

2. Đối với tài sản là tang vật của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, thành phố (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính) quản lý nhưng chưa hoàn thành việc xử lý trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã: giao Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt trụ sở của Phòng thi hành án dân sự Khu vực quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025. 

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc chi cục và trực thuộc đơn vị tương đương thuộc cơ quan cấp thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Văn Phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và Quản lý xử lý VPHC);
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Thường trực thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Thường trực Đảng ủy UBND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Công TTĐT thành phố; Công báo thành phố; Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Các sở, ban ngành thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, Đ.D.Hưng

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Châu

